**Tiết 51 ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I -12**

***Năm học: 2024 – 2025***

1. **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần năng lực** | **Mạch nội dung** | **Số câu** | **Mức độ nhận thức** | | | | | |  |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | **Tổng**  **% điểm** |
| Số câu | Tỉ lệ | Số câu | Tỉ lệ | Số câu | Tỉ lệ | **40%** |
| **1** | **Đọc** | - Đoạn trích thơ hiện đại ngoài chương trình. | 4 | 2 | 20% | 1 | 10% | 1 | 10% |
| **2** | **Viết** | - Viết đoạn văn nghị luận văn học | 1 | **10%** | | **5%** | | **5%** | | **20%** |
| - Viết bài văn nghị luận xã hội | 1 | **10%** | | **15%** | | **15%** | | **40%** |
| **Tỉ lệ** | | |  | ***40%*** | | ***30%*** | | ***30%*** | | **100** |
| **Tổng** | | | **6** | **100%** | | | | | |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |  |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | Đoạn trích thơ hiện đại ngoài chương trình. | **Nhận biết:**  - Dấu hiệu nhận biết thể thơ  - Xác định được các chi tiết trình bày trong đoạn trích.  **Thông hiểu:**  Phân tích được biện pháp tu từ trong đoạn trích và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng BPTT này.  **Vận dụng:**  Rút ra bài học cho bản thân. | 2 | 1 | 1 | 40 |
| **II** | **LÀM VĂN** | 1.Viết đoạn nghị luận văn học | **Nhận biết:**  - Giới thiệu được vấn đề nghị luận.  - Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Thông hiểu**:  Diễn giải về nghệ thuật đặc sắc của đoạn thơ  **Vận dụng**:  Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, làm rõ đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ.  - Nhận xét về giá trị nghệ thuật của đoạn thơ; vị trí và đóng góp của tác giả.  **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. |  |  | 1câu TL | 20 |
|  |  |  |  |  |  |
| 2. Viết văn bản nghị luận xã hội | **Nhận biết:**  - Xác định được vấn đề cần nghị luận.  - Xác định được cách thức trình bày một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  **Vận dụng:**  Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề cần bàn luận.  **Vận dụng cao:**  - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục. |  |  | 1câu TL | 40 |
| **Tỉ lệ** | | | | ***40%*** | ***30%*** | ***30%*** | ***100%*** |
| **Tổng** | | | | **100%** | | |

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP:**

1. Hình thức bài thi: tự luận

2. Thời gian: 90 phút

3. Cấu trúc đề gồm 2 phần: Đọc hiểu và Viết (Làm văn)

***\* Phần I: Đọc hiểu (4.0 điểm ):***

* **Ngữ liệu :** là những văn bản văn học ngoài SGK thuộc thể loại Thơ hiện đại
* ***Yêu cầu:***
* Cần đọc, tham khảo các tác phẩm văn học thuộc thể loại Thơ…
* Cần rèn luyện kĩ năng đọc- hiểu để trả lời các câu hỏi tự luận ở các mức độ nhận biết và thông hiểu.
* Cần rèn luyện kĩ năng trả lời ngắn gọn, trọng tâm 2 câu hỏi tự luận ở mức độ vận dụng

***\* Phần II: Viết (6,0 điểm):***

***1. Nghị luận văn học (2đ)***

*- Về kiến thức:*

+ Kiến thức là một bài thơ/ đoạn thơ không có trong chương trình sách giáo khoa Ngữ văn 12

*- Về kĩ năng: yêu cầu HS nắm được:*

* Kĩ năng viết một bài văn nghị luận phân tích, đánh nghệ thuật thơ

Dung lượng: 200 chữ

***1. Nghị luận xã hội (4đ)***

*- Về kiến thức:*

* Kiến thức là một vấn đề xã hội không có trong chương trình Sách giáo khoa Ngữ văn 12.
* Phạm vi: Về một tư tưởng đạo lí

*- Về kĩ năng: yêu cầu HS nắm được:*

* Kĩ năng viết một bài văn nghị luận xã hội: một tư tưởng đạo lí
* ***Dung lượng: 2000 chữ***

**II. HƯỚNG DẪN KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI .**

Bố cục bài viết gồm ba phần:

|  |  |
| --- | --- |
| **Mở bài:** | *Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận: dẫn dắt câu nói, dẫn dắt vào nội dung* |
| **Thân bài:** | *a. Giải thích khái niệm*  *Đối với đề bài có câu nói: trích dẫn câu nói, phân tích, cắt nghĩa câu nói.*  *Đối với đề bài không có trích dẫn câu nói (ví dụ: bàn về tính kiên trì): phân tích, cắt nghĩa từ khóa quan trọng.*  *→ Rút ra ý nghĩa, bài học từ câu nói.* |
|  | b. Phân tích  Phần phân tích trả lời cho câu hỏi: tại sao? (ví dụ: tại sao có chí thì nên?)  Nêu ra biểu hiện và ý nghĩa của vấn đề (nếu có).  (Lưu ý: đảm bảo trả lời từ 2 - 3 ý trở lên). |
|  | c. Chứng minh  Dẫn chứng từ nhân vật (văn học, lịch sử, khoa học xã hội…)  Dẫn chứng từ thực tế đời sống: những tấm gương tiêu biểu từ đời sống. |

|  |  |
| --- | --- |
|  | d. Phản đề  Lật ngược vấn đề:  Đối với đề bài phân tích xuôi (ví dụ: bàn luận về ý kiến: “có chí thì nên”) thì phản biện ngược (những người không có chí thì sẽ…).  Đối với đề bài phân tích ngược (ví dụ: “cái giá của việc đánh mất chữ tín”) thì phản biện xuôi (giữ “chữ tín” sẽ giúp chúng ta có được những gì?) |
| **Kết bài:** | Khái quát lại vấn đề cần nghị luận; đồng thời rút ra bài học và liên hệ bản thân. |

**III.ĐỀ THAM KHẢO**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Đọc đoạn trích:**

*Ôi! Đất nước! Thấu tình nhau như thuyền hiểu biển  
Giữa mênh mông tầu anh chẳng cần neo.  
Em ơi em, phút bình yên sóng cũng vui reo  
Biển hoà nhịp như trái tim đôi ta em nhỉ.  
Cũng sôi động, cũng trầm tư suy nghĩ,  
Cũng dạt dào sóng vỗ ý triền miên,  
Cũng biếc xanh nơi sâu thẳm vô biên,  
Cũng bạc đầu trước cơn sóng gió,  
Và chiều nay sau những phút giây rực lửa,  
Khoảnh khắc bình yên, biển lại dịu hiền,  
Lại tím hồng màu chung thuỷ như tình anh và em.  
Sóng lại ngân nga lời ru của mẹ...  
  
Mẹ Tổ Quốc ơi! Khí thiêng nuôi chúng con mạnh mẽ,  
Chẳng kẻ thù nào khuất phục được chúng con.  
Giữa biển xanh anh thấy hình bóng đồng lúa, núi non...  
Nghe trong sóng có lời em thủ thỉ...  
Trong gian nguy càng thấu tình tri kỷ!  
Giản đơn thôi: biển - là quê hương, là Mẹ và em!  
Đuổi hết kẻ thù, cho biển bình yên  
Anh sẽ về! Em ơi! Hãy đợi!*

*(Trích Thơ tình của chàng lính biển,* Phạm Ngọc San*, Sương đâu chỉ là mờ đục,* NXB Hội nhà văn, 2015*)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của đoạn trích.

**Câu 2.** Xác định lời hứa mà nhân vật trữ tình *anh* hứa với *em* trong đoạn trích.

**Câu 3.** Trình bày hiệu quả của biện pháp tu từ **nhân hóa** trong đoạn thơ:

*Em ơi em, phút bình yên sóng cũng vui reo  
Biển hoà nhịp như trái tim đôi ta em nhỉ.  
Cũng sôi động, cũng trầm tư suy nghĩ,  
Cũng dạt dào sóng vỗ ý triền miên*

**Câu 4.** Từ sự mạnh mẽ, quyết tâm của người lính biển đối với chủ quyền biển đảo, anh/chị hãy bày tỏ suy nghĩ về trách nhiệm bảo vệ chủ quyền biển đảo của thế hệ trẻ ngày nay.

**II. VIẾT**

**Câu 1:** Viết đoạn văn nghị luận (200 chữ) phân tích nghệ thuật đặc sắc trong đoạn trích ở phần đọc hiểu.

**Câu 2:** Nhiều [sinh viên](https://laodong.vn/giao-duc/nhung-nganh-hoc-ti-le-sinh-vien-ra-truong-co-viec-lam-cao-chot-vot-1334201.ldo) lo ngại, sau khi ra trường, bước chân vào thị trường lao động sẽ khó tìm được công việc đúng ngành, mức lương hấp dẫn. Điều này cho thấy tầm quan trọng về việc lựa chọn nghề nghiệp của tuổi trẻ hiện nay.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề trên.

**ĐÁP ÁN THAM KHẢO**

|  |  |
| --- | --- |
| 1 | - Thể thơ: Tự do. - Dấu hiệu: Số chữ trong các dòng thơ không bằng nhau. |
| 2 | Lời hứa mà nhân vật trữ tình *anh* hứa với *em* trong đoạn trích: *Anh sẽ về!* |
| 3 | - Nhân hóa: *sóng cũng vui reo, biển hòa nhịp như trái tim đôi ta, sôi động, trầm tư, ngọt ngào.*  - Tác dụng: + Tác giả đã khéo léo sử dụng biện pháp tu từ nhân hoá để thổi hồn vào hình ảnh sóng và biển. Sóng và biển không còn là những hình ảnh vô tri, mà trở thành một thực thể với tâm hồn, cảm xúc và suy tư như con người, qua đó **thể hiện một cách sinh động tình cảm, cảm xúc của người lính đối với quê hương và người yêu. Sóng và biển cũng như tâm hồn của người lính**, lúc sôi động, lúc trầm tư, mang theo cả hình bóng của quê hương và người thương. Nhân hóa đã tạo nên một hình ảnh sóng biển giàu ý nghĩa, là biểu tượng cho tình yêu thủy chung và niềm tin vững bền mà người lính gửi trao.  + Biện pháp nhân hóa giúp **biển hiện lên như một người tri âm tri kỷ, chia sẻ mọi cung bậc cảm xúc cùng người lính, tạo nên sự gần gũi**, sâu sắc, giúp người đọc thấy được mối giao hòa kỳ diệu giữa con người và thiên nhiên. + **Tăng tính gợi hình, gợi cảm cho đoạn thơ.** |
| 4 | - Trước hết, thế hệ trẻ hôm nay cần **nhận thức** sâu sắc rằng biển đảo không chỉ là tài sản thiên nhiên, mà còn là phần thiêng liêng của Tổ quốc. Chúng ta cần trân trọng và gìn giữ từng ngọn sóng, hòn đảo như bảo vệ chính bản thân mình. - Thứ hai, sự mạnh mẽ và quyết tâm của người lính biển là lời nhắc nhở đầy ý nghĩa về lòng can đảm mà mỗi người trẻ cần mang theo. Bằng việc không ngừng **học hỏi và trau dồi tri thức, kỹ năng, rèn luyện lối sống cống hiến, dấn thân, dũng cả**m chúng ta sẽ góp phần bảo vệ, phát triển tiềm năng biển đảo quê hương. - Cuối cùng, tình yêu biển đảo cần được thể hiện bằng những hành động thiết thực và tích cực mỗi ngày. Mỗi thế hệ trẻ, dù là những người lính nơi tiền tuyến hay người công dân hậu phương, đều có thể chung tay bảo vệ vùng trời vùng biển của Tổ quốc, góp phần giữ vững chủ quyền và bình yên cho đất nước bằng **những hành động cụ thể** như: sẵn sàng tham gia nghĩa vụ khi tổ quốc cần, lan tỏa tình yêu biển đảo qua những thước phim, bài hát, nhưng sự chia sẻ trên mạng xã hội,.. |

**II. VIẾT**

**Câu 1:**

+ *Thể thơ tự do* có cách gieo vần ngắt nhịp linh hoạt giúp diễn đạt cảm xúc tự nhiên

+*Hình ảnh thơ* bình dị , gần gũi giúp cho bài thơ trở nên nhẹ nhàng, truyền cảm

+ *Giọng thơ nhẹ nhàng, trữ tình* tạo giọng điệu sâu lắng, tha thiết.

+ *Sử dụng hiệu quả biện pháp tu từ...*

+Có kết hợp các phương thức biểu cảm, miêu tả, tự sự.

+Đánh giá các yếu tố nghệ thuật : góp phần thể hiện chủ đề, tài năng, phong cách của tác giả; thông điệp có ý nghĩa với bạn đọc…

**Câu 2:**

\* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận.

\* Thân bài:

- Giải thích: Nghề nghiệp là một lĩnh vực lao động mà trong đó, nhờ được đào tạo, con người có được những tri thức, những kỹ năng để làm ra các loại sản phẩm vật chất hay tinh thần nào đó đáp ứng được những nhu cầu xã hội và đem lại lợi ích thiết thực, lâu dài cho bản thân.

- Phân tích, chứng minh

- Bàn luận:

+ Nghề nghiệp là vấn đề gắn bó lâu dài với cuộc sống mỗi người: Nếu lựa chọn đúng nghề, ta sẽ có niềm say mê, hứng thú với công việc, có cơ hội phát huy năng lực. Nếu lựa chọn sai nghề ta sẽ mất cơ hội, công việc trở thành gánh nặng.

+ Thuận lợi trong việc lựa chọn nghề hiện nay: xã hội ngày càng phát triển, ngành nghề ngày càng đa dạng, mở ra nhiều cơ hội lựa chọn nghề nghiệp cho thanh niên.

+ Khó khăn: Nhu cầu xã hội ngày càng cao đòi hỏi chất lượng tay nghề của người lao động phải giỏi; Một số ngành được xã hội đề cao hứa hẹn mức thu nhập tốt thì lại có quá nhiều người theo học dẫn tới tình trạng thiếu việc làm.

+ Quan điểm chọn nghề: Phải phù hợp với năng lực và niềm say mê, sở thích của bản thân. Có đủ các điều kiện để có thể theo học nghề mà mình chọn. Không nên chạy theo những công việc thời thượng bởi nhu cầu xã hội biến đổi không ngừng, không chọn nghề theo sở thích của người khác. Khi đã chọn được nghề thì phải có ý thức trau dồi nghề nghiệp của mình

- Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác.

\* Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận.

*Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ*